

Số: /BC-UBND

Tây Sơn, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về "Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025" trên địa bàn huyện**

Thực hiện Công văn số 345/SKH-CN-QLCN ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định về việc báo cáo sơ kết Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo một số nội dung như sau:

### Phần thứ nhất KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

#### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về "Phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2020 - 2025", Ủy ban nhân dân huyện đã tham mưu Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn huyện.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 27/12/2021 để triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành, các địa phương quán triệt và xác định phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ và đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào mọi lĩnh vực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

##### 2. Công tác thông tin, tuyên truyền

Xác định công tác thông tin, tuyên truyền là một trong những giải pháp quan trọng đóng góp rất lớn cho sự thành công của chương trình, kế hoạch đề ra, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về "Phát triển khoa học công nghệ giai đoạn

2020 - 2025", Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn huyện, Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện, thông qua nhiều hình thức như: Đưa tin trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở; Trang thông tin điện tử của huyện; các hội nghị sinh hoạt định kỳ của các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương,... Qua triển khai nghiên cứu, tuyên truyền quán triệt, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn cơ bản đã nắm được những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động và kế hoạch đề ra; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị của huyện trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình hành động.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

Qua hơn nửa nhiệm kỳ triển khai thực hiện, huyện hầu hết đã đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo chương trình, kế hoạch đã đề ra. Tính đến thời điểm hiện tại, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể như sau:

- 100% các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã được kết nối vào hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II để khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung (*chỉ tiêu đến năm 2025: 100%, đạt*); 60% hồ sơ công việc cấp huyện (*chỉ tiêu đến năm 2025: 80%*) và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã (*chỉ tiêu đến năm 2025: 60%*) được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (*chỉ tiêu đến năm 2025: 80%*); 88,08% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính (*chỉ tiêu đến năm 2025: Tối thiểu 90%*).

- Đã hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về mầm non, giáo dục phổ thông và tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho ngành giáo dục theo hướng hiện đại. Có 100% trường học được kết nối đường truyền internet băng thông rộng (*chỉ tiêu đến năm 2025: 100%*); 100% học sinh các cấp trên địa bàn huyện được tiếp cận Internet (*chỉ tiêu đến năm 2025: 100%*).

- Tiếp tục duy trì chạy thử nghiệm bệnh án điện tử tại Trung tâm y tế huyện.

- Hơn 80% các doanh nghiệp trên địa bàn có phát sinh chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại trong hoạt động sản xuất đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh để thu gom, xử lý theo quy định (*chỉ tiêu đến năm 2025: 80%*); 100% chất thải y tế (chất thải rắn và nước thải) đều được thu gom, xử lý đạt chuẩn môi trường (*chỉ tiêu đến năm 2025: 80%*).

- Từ năm 2021 đến nay, 100% các cơ sở sản xuất mới trên địa bàn huyện đều ứng dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường (*chỉ tiêu đến năm 2025: 100%*).

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

### ***2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền đối với phát triển khoa học và công nghệ***

Công tác nâng cao nhận thức và tăng cường vai trò quản lý của nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ được đặc biệt chú trọng. Huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành và địa phương đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế - xã hội đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị và Nhân dân tại địa phương. Xác định việc phát triển khoa học - công nghệ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của huyện. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học - công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Hội Nông dân và Hội Phụ nữ huyện tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về tiến bộ khoa học - công nghệ phù hợp với địa phương để Nhân dân trên địa bàn biết và ứng dụng. Tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho hội viên, các đoàn thể và nông dân trên địa bàn huyện. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và đài truyền thanh các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống thông qua chuyên mục “Pháp luật và đời sống” hàng tuần.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Hội, đoàn thể huyện đã tích cực phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của mình trong quá trình triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động góp phần tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước trong công tác triển khai thực hiện.

### **2.2. Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ**

#### ***2.2.1. Về khoa học xã hội và nhân văn***

Trong hơn 2 năm qua, nhiều nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học và kỹ năng sáng tạo cho học sinh được thực hiện và được các cấp công nhận, áp dụng có hiệu quả. Từ năm 2021 đến nay toàn huyện có nhiều đề tài nghiên cứu trên lĩnh vực giáo dục từ bậc trung học cơ sở đến mầm non được áp dụng vào thực tiễn, nhiều giáo viên các cấp có phương pháp dạy học sáng tạo được công nhận, nhiều giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện, vì vậy chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện ngày càng tăng lên, kết

quả học tập năm học sau cao hơn năm học trước, trong đó có nhiều học sinh thi và đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Tập trung đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, các phần mềm quản lý chuyên ngành phục vụ công tác dạy và học trên địa bàn. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về mầm non, giáo dục phổ thông và tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho ngành giáo dục theo hướng hiện đại, đến nay 100% trường học được kết nối đường truyền internet băng thông rộng, 100% học sinh các cấp trên địa bàn huyện được tiếp cận Internet.

Để tăng cường công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn, các ngành, các địa phương nghiên cứu và đề ra nhiều phương pháp nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động lễ hội, lễ kỷ niệm trên địa bàn, duy trì và phát triển võ cổ truyền bằng cách đưa bài tập võ cổ truyền vào thay bài tập thể dục giữa giờ ở các trường học trên địa bàn. Đặc biệt đề ra và thực hiện các giải pháp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao và văn hóa văn nghệ trong các ngày hội đồng bào dân tộc thiểu số góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Bana.

Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị xã hội đã tổ chức nhiều đợt phát động phong trào thi đua sáng tạo ứng dụng khoa học công nghệ, phương pháp trong hoạt động vận động tư vấn và phản biện xã hội. Qua đó, chất lượng hoạt động của các cấp hội ngày càng nâng lên, nhiều hội viên của mặt trận và các tổ chức hội đoàn thể sáng tạo ra nhiều cách làm mới, góp phần giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.

### 2.2.2. Về khoa học tự nhiên

Các công nghệ trong khảo sát, thu thập thông tin cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cho công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên được các đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả. Từng bước ứng dụng chế phẩm sinh học trong xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi, triển khai thí điểm mô hình phân loại rác thải tại nguồn ở xã Bình Tường; đồng thời, triển khai nhân rộng mô hình cho tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn. Công tác kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ở các cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các điểm khai thác tài nguyên, khu sản xuất nông nghiệp được chú trọng thực hiện. Hàng năm, các phương án phòng chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ và ứng phó với biến đổi khí hậu được các ngành, đơn vị và địa phương xây dựng và triển khai có hiệu quả, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

### 2.2.3. Về khoa học nông nghiệp

Nhằm từng bước thực hiện phát triển nông nghiệp toàn diện hướng đến nền nông nghiệp hiện đại, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Trong hơn 2 năm qua các nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trên lĩnh vực nông nghiệp được triển khai và thực hiện có hiệu quả như:

- Các hoạt động, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã triển khai:

+ Đăng ký, xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu “Gà nòi đất võ Tây Sơn” cho sản phẩm gà nòi của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

+ Số hóa thông tin sản phẩm trên hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa cho 07 sản phẩm sản phẩm OCOP của địa phương: Rau sạch Thuận Nghĩa của HTX NN Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong và Rượu đậu xanh Tây Sơn của cơ sở sản xuất Nguyễn Thành Lưu, xã Bình Thành Nón lá Thuận Hạnh của Hội làng nghề truyền thống nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận; Bánh ít lá gai của cơ sở sản xuất Hoàng Đông, xã Tây Bình; Nem chua Lê Sang cơ sở sản xuất Lê Văn Sang, thị trấn Phú Phong; Dầu tràm xứ Nẫu của cơ sở sản xuất Huỳnh Thị Thúy Hằng, xã Bình Thành và Dầu phộng Thành Mười của cơ sở sản xuất Nguyễn Thành Mười, xã Bình Thuận;

+ Hỗ trợ Mô hình ứng dụng trồng và chăm sóc cây chanh đào theo hướng hữu cơ của hộ ông Huỳnh Văn Hiến, xã Tây Thuận;

+ Hỗ trợ Mô hình máy phun thuốc điều khiển từ xa tại Trường THCS Bình Hòa, xã Bình Hòa và Mô hình tưới nước tự động sử dụng nguồn năng lượng mặt trời tại Trường THCS Bùi Thị Xuân, xã Tây Xuân.

+ Hỗ trợ mô hình ứng dụng trồng rau mầm sạch trên giá thể mùn cưa loại thải của ông Trịnh Văn Tùng, thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường.

+ Hỗ trợ chế tạo máy tuốt đậu phộng loại nhỏ của ông Phan Trọng Hà, thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận.

- Ngoài ra, huyện cũng đã triển khai một số mô hình khuyến nông ứng dụng KH&CN có kết quả nổi bật như:

+ Mô hình Nuôi lợn thương phẩm trong ao không bùn quy mô hộ gia đình, địa điểm: Xã Tây Vinh, quy mô: 20 m<sup>2</sup>/1.200 con lợn/1 hộ.

+ Mô hình nuôi gà thả vườn hướng đặc sản (gà nòi, gà lai,...), quy mô 300 con/điểm tại xã Vĩnh An. Đã tổng kết đánh giá cho thấy gà thích nghi với điều kiện chăn nuôi ở địa phương, phát triển tốt, đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng.

+ Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai 03 mô hình gồm: 02 mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ ở xã Tây An và xã Tây Vinh, mỗi điểm 05 ha và 01 mô hình Quản lý dịch hại (IPM) trên cây ngô đối với sâu keo vụn Thu, quy mô 01 ha ở xã Tây Bình. Các mô hình đã được tổng kết đánh giá, kết quả đạt yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với tình hình sản xuất và có khả năng nhân rộng.

+ Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai thử nghiệm 02 mô hình: Mô hình trồng giống dưa leo chịu nhiệt tại thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận với diện tích 1.600m<sup>2</sup> và mô hình trồng rau hữu cơ (súp lơ vàng, xà lách cuộn giòn) tại làng rau Thuận Nghĩa (thị trấn Phú Phong) và làng rau Hòa Trung (xã Bình Tường) với tổng diện tích 2.000m<sup>2</sup>.

#### 2.2.4. Về khoa học kỹ thuật và công nghệ:

Trong thời gian qua, huyện đã đẩy mạnh công tác phối hợp với các sở ngành của tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ và các dự án công nghiệp thân thiện với môi trường. Kết quả, trong hơn 02 năm vừa qua, trên địa bàn huyện đã thu hút đầu tư được 11 dự án sản xuất, chế biến lâm sản (CCN Gò Cây: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tây Phú, Công ty TNHH MTV Phước Trí; CCN Tây Xuân: Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu Bốn Thạnh, Công ty TNHH Tổng hợp Long Vũ, Công ty TNHH MTV Lưu Gia Bảo, Công ty TNHH MTV Đăng Khoa Tây Sơn, Công ty TNHH Mười Viễn, Nhà máy nguyên liệu gỗ xuất khẩu và Nhà máy cưa xẻ, sấy gỗ thành phẩm của Công ty TNHH AVP Quang Trung; CCN Hóc Bơm: Công ty TNHH Sản xuất thương mại tổng hợp Hải Đăng; CCN Cầu 16: Nhà máy sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu của Công ty TNHH Greenwind) và 09 dự án sản xuất vật liệu xây dựng không nung (CCN Tây Xuân: Nhà máy sản xuất gạch không nung của Công ty TNHH MTV Gốm Cổ, Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ xi măng của Công ty TNHH Huệ Tài, Nhà máy sản xuất gạch không nung và các cấu kiện bê tông đúc sẵn của Công ty CP Thương mại Tây Sơn, Nhà máy sản xuất ngói màu không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Thương mại Võ Xuân Lộc; CCN Hóc Bơm: Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông và gạch không nung của Công ty TNHH Thương mại đầu tư xây dựng Thành Hưng, Nhà máy sản xuất gạch không nung của Công ty TNHH Tổng hợp Long Vũ, Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Sản xuất tổng hợp Thành Đạt, Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Trung Tín; CCN Cầu 16: Nhà máy sản xuất gạch không nung - xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện).

Phối hợp với Sở Công Thương Bình Định tiếp tục triển khai Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 76/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Định đến các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tại địa phương (Các Nhà máy, dự án sản xuất, chế biến nông lâm sản).

Ngoài ra, huyện đã phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Bình Định triển khai hỗ trợ một số đề án khuyến công ứng dụng máy móc, thiết bị vào sản xuất với tổng kinh phí thực hiện 1.771.500.000 đồng, trong đó kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 300 triệu đồng, kinh phí khuyến công tỉnh hỗ trợ 466 triệu đồng, gồm các đề án: *Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị vào chế biến dầu ăn tinh khiết từ đậu phộng của HTX Nông nghiệp Thượng Giang; Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất cơ khí tiêu dùng của HKD Nguyễn Văn Kiến tại thôn Thủ Thiện Hạ, xã Bình Nghi; Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong chế biến gỗ của DNTN Sơn Vũ tại thôn Phú An, xã Tây Xuân; Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị trong sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ và nội thất của HKD Nguyễn Quang Hiến tại thôn 1, xã Bình Nghi.*

#### 2.2.5. Về khoa học Y dược

Các nghiên cứu và ứng dụng trên lĩnh vực y tế tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Trung tâm y tế huyện tiếp tục áp dụng các công nghệ mới, phương pháp mới trong điều trị, phòng chống dịch bệnh góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh cho Nhân dân.

#### 2.2.6. Về ứng dụng công nghệ thông tin

Huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện nói chung và trong công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng, tạo chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Hiện nay, tất cả các phòng, ban ngành thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đều có trang bị máy vi tính, kết nối mạng internet để tra cứu thông tin cần thiết phục vụ công tác của cán bộ, công chức viên chức. Các ngành chuyên môn của huyện đã đẩy mạnh sử dụng các phần mềm chuyên ngành trong quản lý như: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý đất đai, phần mềm quản lý cán bộ công chức,... Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT trong cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và tổ chức; 100% bộ phận một cửa của huyện và xã, thị trấn được kết nối với mạng internet hoạt động ổn định và thông suốt. Hệ thống camera được lắp đặt và hoạt động ổn nhằm tạo cơ chế để giám sát hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

Thường xuyên nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện. Trang thông tin của huyện kịp thời cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội an ninh quốc phòng và thông tin về hoạt động điều hành của các cấp, các ngành góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý điều hành cũng như thông tin đến người dân về hoạt động và phát triển của huyện. Đồng thời, Cổng thông tin điện tử huyện liên kết với cổng thông tin của tỉnh công bố công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng nội dung của các thủ tục hành chính của huyện và của tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác và tra cứu thông tin của người dân và tổ chức, để phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng.

Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đã công bố lại hệ thống quản lý chất lượng của huyện phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 21/6/2022.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện đã công khai Danh mục 340 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trong đó: 173 thủ tục thực hiện theo một cửa, 167 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông) được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; đã xây dựng 220 quy trình ISO gồm: Thanh tra (05 quy trình), Phòng Nông nghiệp và PTNT (08 quy trình), Phòng Y tế (01 quy trình), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (24 quy trình), Phòng Nội vụ (37 quy trình), Phòng

Lao động - TB&XH (42 quy trình), Phòng Văn hóa và Thông tin (24 quy trình), Phòng Tư pháp (33 quy trình), Phòng Tài nguyên và Môi trường (07 quy trình), Phòng Tài chính - Kế hoạch (36 quy trình), Văn phòng HĐND và UBND huyện (3 quy trình); đã xây dựng mô hình hệ thống quản lý chất lượng: Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng, Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và 6 quy trình gồm: Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ), Quy trình kiểm soát rủi ro và cơ hội, Quy trình đánh giá nội bộ, Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp và hành động khắc phục, phòng ngừa, Quy trình họp xem xét của lãnh đạo, Quy trình đánh giá sự hài lòng của khách hàng.

### **2.3. Ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ ưu tiên của tỉnh**

Trong năm 2023, huyện đã đăng ký, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin ứng dụng KH&CN Bình Định và các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình canh tác trong sản xuất mè trên đất chân trồng mía chuyên đổi tại xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, với quy mô diện tích hơn 2ha, tổng kinh phí thực hiện hơn 150 triệu đồng (dự kiến nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh hỗ trợ 100 triệu đồng).

### **2.4. Xây dựng, phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

Trong thời gian qua, huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành chức năng triển khai nghiên cứu một số giải pháp nhằm duy trì, tạo lập nhãn hiệu và phát triển sản phẩm trí tuệ cho các sản phẩm mang tính đặc thù, sản phẩm có thể mạnh của huyện như: Rượu Đậu xanh Tây Sơn, bánh ít lá gai, Gà nòi đất võ Tây Sơn, các loại hình ẩm thực phục vụ du lịch. Đồng thời đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và làng nghề quan tâm đến việc đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho một số sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Đến nay, huyện Tây Sơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp 01 chứng nhận nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Nón lá Thuận Hạnh của Hội làng nghề truyền thống nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận và 01 nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Rượu Đậu xanh Tây Sơn của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn; đồng thời, đã đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Gà nòi đất võ Tây Sơn.

Đồng thời, trong hơn 2 năm qua có 13 sản phẩm (năm 2021 có 04 sản phẩm, năm 2022 có 09 sản phẩm) đặc trưng của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phân hạng sản phẩm OCOP. Đến nay, trên toàn huyện có 16 sản phẩm OCOP, trong đó có 01 sản phẩm được phân hạng 4 sao và 15 sản phẩm được phân hạng 3 sao.

Ngoài việc đăng ký, xác lập quyền sở hữu cho sản phẩm mới, Ủy ban nhân dân huyện còn chú trọng trong việc xây dựng hệ thống quản lý và phát triển đối với các nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ.

Vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh và cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham gia các lớp tập



huấn về xây dựng, bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

Hàng năm, Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở, làng nghề thực hiện đúng các quy định về sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của sản phẩm.

Qua những hoạt động trên đã giúp các cơ sở, làng nghề nâng cao nhận thức về việc sử dụng, giữ gìn và phát triển giá trị nhãn hiệu cho các sản phẩm truyền thống, đặc trưng của địa phương.

Trong hơn 2 năm qua, huyện đã tăng cường hỗ trợ các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc trưng của địa phương tham gia các hội chợ, phiên chợ trong và ngoài tỉnh, nhằm từng bước phát triển nhãn hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong thời gian tới, cụ thể: Hỗ trợ các sản phẩm OCOP tham gia Hội chợ Thương mại và giống cây trồng Tây Sơn năm 2022 (26/4/2022 - 04/5/2022), tham gia Hội chợ Ngày hội du lịch huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (tháng 7/2022), tham gia Phiên chợ Tuần hàng nông sản Bình Định và Hội nghị kết nối thu mua giữa các nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể với các đơn vị sản xuất, cung ứng sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tại thành phố Quy Nhơn (tháng 5/2023).

## **2.5. Tiếp tục đổi mới cơ chế về tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ**

Cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện của huyện.

Trên cơ sở bám sát nội dung Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2020 - 2025 của huyện và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, hàng năm, huyện bố trí kinh phí và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn phải phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, nhân rộng trong hoạt động sản xuất và đời sống tại địa phương; ưu tiên tiếp nhận chuyển giao khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, nhất là các loại giống, kỹ thuật canh tác mới, quy trình chế biến, bảo quản sản phẩm... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ xây dựng quy trình truy xuất nguồn gốc, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm ưu tiên cho các sản phẩm OCOP.

Thường xuyên kiện toàn và phát huy vai trò của Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ huyện trong công tác tư vấn, xác định nhiệm vụ trên lĩnh vực được giao.

Cử thành viên Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ huyện tham gia các lớp tập huấn do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định và các Trung tâm trực thuộc Sở tổ chức.

Trong năm 2022, tập thể Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện và 01 cá nhân công chức của đơn vị đã được Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định khen thưởng đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện.

## **2.6. Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế**

Chỉ đạo các đơn vị chức năng của huyện tăng cường hợp tác với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thông tin ứng dụng KH&CN Bình Định và các sở ngành của tỉnh để kịp thời nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án khoa học và công nghệ, nhằm ứng dụng, chuyên giao các mô hình, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

Đồng thời, phối hợp với các sở ngành của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về đất đai, cơ sở hạ tầng, thủ tục hành chính khi có doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh tại huyện nhằm góp phần kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp có tiềm năng về công nghệ, các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Qua quá trình triển khai Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về phát triển khoa học công nghệ của tỉnh, hoạt động khoa học và công nghệ của huyện đã có những chuyển biến tích cực. Các tiến bộ khoa học và công nghệ từng bước được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, hành chính, giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp,... Qua đó góp phần tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện,... Đặc biệt, đã nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về sức mạnh của khoa học và công nghệ trong thời đại hiện nay và góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhìn chung công tác khoa học và công nghệ của huyện được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp ủy đảng, các ngành và các địa phương nên đã có bước chuyển biến, phát triển khá tốt góp phần phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng; nhờ đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất, giúp các cơ sở sản xuất và hộ nông dân cải thiện quy trình sản xuất, giảm chi phí và bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Công tác quản lý điều hành của các cấp các ngành ngày càng hiệu quả đáp ứng nhu cầu của tổ chức và công dân;...

Từng bước tạo lập được nhãn hiệu và phát triển sản phẩm trí tuệ cho các sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống và các sản phẩm đặc trưng, có thể mạnh của huyện.

### **2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả tích cực, hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc như:

- Hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống có chuyển biến nhưng chưa có đột phá.

- Các ứng dụng khoa học công nghệ thực hiện chưa đồng đều ở các lĩnh vực, chủ yếu tập trung trên lĩnh vực nông nghiệp.

- Đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước còn thấp (240 triệu đồng/năm), do vậy chưa tạo nên những đột phá trong chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật;

- Đa số các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa thật sự quan tâm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ vào sản xuất kinh doanh nên chất lượng sản phẩm chưa cao, giá thành sản phẩm thiếu tính cạnh tranh trên thị trường.

- Một số ít cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức về công tác phát triển khoa học và công nghệ trên lĩnh vực và địa bàn quản lý, chưa thực sự chủ động trong việc đề xuất các mô hình có khả năng ứng dụng tại địa phương, đơn vị.

**Những hạn chế, vướng mắc nêu trên là do những nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:**

- Tác động của đại dịch Covid-19 trong các năm qua diễn biến phức tạp và kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn.

- Hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn huyện đều là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở nhỏ lẻ, nguồn vốn rất hạn chế, tầm nhìn của chủ doanh nghiệp, cơ sở còn hạn chế nên việc đầu tư phát triển khoa học công nghệ còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền còn chưa nhận thức đúng mức về vai trò then chốt của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, còn thiếu các giải pháp chỉ đạo cụ thể để đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ tại đơn vị, địa phương.

- Nhận thức về tầm ảnh hưởng quan trọng của khoa học và công nghệ trong đời sống và sản xuất kinh doanh của một bộ phận Nhân dân, doanh nghiệp chưa cao.

## **Phần thứ nhất**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025**

#### **1. Phương hướng**

Để thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, đảm bảo đến năm 2025 đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra, huyện sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế,

khuyết điểm trong thời gian qua; tập trung thực hiện các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và đề ra các giải pháp nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hàng năm với kết quả cao nhất.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền và nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn về tầm quan trọng của việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực hiện tốt công tác cung cấp thông tin về tiến bộ Khoa học và Công nghệ phù hợp đến với tổ chức, người dân thông qua các hình thức tập huấn, hội thảo, hướng dẫn thực hiện các mô hình, phát sóng trên sóng phát thanh từ huyện đến các xã, thị trấn để tổ chức, Nhân dân nắm bắt và chủ động tiếp cận. Tăng cường phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan trên lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai các nội dung kế hoạch của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh Bình Định về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2020 - 2025.

- Thường xuyên kiện toàn và chỉ đạo tăng cường vai trò của Hội đồng Tư vấn xác định nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ huyện trong công tác tư vấn, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ sẽ chuyển giao, ứng dụng trong thời gian đến để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tăng cường các giải pháp triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là các lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của huyện. Phát huy tối đa nguồn lực của nhà nước và ngoài nhà nước để đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý điều hành.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của huyện. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì và nâng cao chất lượng áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. Triển khai xây dựng mới và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 04 xã Vĩnh An, Tây Bình, Tây Vinh, Tây An.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ và tranh thủ các nguồn kinh phí khuyến công, khuyến nông hàng năm, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tích cực kêu gọi đầu tư, khai thác, phát huy các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cho khoa học và công nghệ của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc, xây dựng chứng nhận sở hữu trí tuệ để bảo hộ cho một số sản phẩm chủ lực của địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý khoa học và công nghệ; đẩy mạnh các giải pháp nhân rộng các kết quả ứng dụng nghiên cứu hiệu quả. Tăng cường tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ, các buổi tọa đàm, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm quản lý do tỉnh tổ chức.

- Vận động, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo khởi nghiệp do tỉnh tổ chức.

### **3. Kiến nghị, đề xuất**

Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phát triển Khoa học và Công nghệ trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện xin đề xuất, kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ một số nội dung sau:

- Xem xét, định hướng cho địa phương một số nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trong những năm tiếp theo.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức về quản lý khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Hỗ trợ kinh phí cho địa phương để phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở KH&CN (b/cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT&HT huyện;
- CVP, C1;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Mỹ**